***Thứ Tư ngày 23 tháng 10 năm 2024***

Tiếng việt:

Chữ hoa (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết chữ in hoa trong câu; bước đầu làm quen với chữ viết hoa.

- Nhận ra và đọc được các chữ in hoa trong câu ứng dụng; ghi nhớ quy tắc viết hoa chữ đầu bài, đầu câu, tên riêng.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Chia quà.* Tìm được trong bài chữ hoa đứng đầu bài, đầu câu, chữ hoa ghi tên riêng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng nhỏ viết 2 điều cần ghi nhớ về quy tắc viết hoa.

- Bảng chữ thường - chữ hoa phóng to (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5p**  **30p**  **30p**  **5p** | **Tiết 1**  **1. Hoạt động khởi động**  **\* Ôn luyện**  - GV kiểm tra 2 HS viết, đọc các chữ: ve, y tá.  - Gv nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  **-** Kết thúc bài 34, các em đã học xong các âm và chữ tiếng Việt. Bài *Chữ hoa* sẽ giúp các em làm quen với chữ hoa (chữ in hoa và chữ viết hoa), nắm được quy tắc viết hoa.  **\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Tìm chữ hoa trong câu)  - GV viết lên bảng câu “Dì Tư là y tá.”, cả lớp đọc. GV giải thích: Đây là 1 câu văn, cuối câu có dấu chấm.  - GV nêu YC: Phát hiện những chữ được viết hoa trong câu.  - GV: Vì sao chữ **D** trong tiếng **Dì** viết hoa?  - GV: Vì sao chữ **T** trong tiếng **Tư** viết hoa?  - GV mời 3 - 4 HS nói tên mình, đầy đủ họ, tên;  \* Nhắc HS: Khi viết tên riêng của mình, của mọi người, các em cần viết hoa. Viết hoa tên riêng, viết hoa cả họ và tên đệm. Không viết hoa tên riêng là viết sai chính tả.  **\* Ghi nhớ** (BT2):  - GV gắn lên bảng quy tắc viết hoa; đọc quy tắc cho HS nhắc lại.  - Dặn HS ghi nhớ 2 quy tắc vừa học để viết hoa đúng chính tả.  **3. Hoạt động luyện tập**  **\* Hoạt động 1: Tập đọc** (BT 3)  a) GV đưa lên bảng lớp hình minh hoạ bài *Chia quà;* giới thiệu: Trong hình là gia đình Hà: có bà, có ba má, có Hà và bé Lê. Má đang chia quà cho cả nhà. Bài Tập đọc sẽ cho các em biết má của Hà chia quà thế nào? Quà dành cho má là thứ quà đặc biệt quý. Đó là quà gì? Bài đọc cũng giúp các em luyện tập, củng cố những điều vừa học về quy tắc viết hoa.  b) GV đọc mẫu.  c) Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **chia quà, thị xã, cả nhà, mía, sữa, quà quý.**  d) Luyện đọc câu  - GV: Bài có mấy câu?  - Đọc vỡ từng câu: GV chỉ từng câu cho 1 HS đọc, cả lớp đọc.  - Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân).  đ) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (6 câu / 2 câu); thi đọc cả bài.  e) Tìm hiểu bài đọc  - GV: Đi thị xã về, má chia quà cho cả nhà. Má không chia quà cho má vì má đã có quà quý. Quà quý đó là gì?  - GV: Hai đứa con là quà quý của má. Con cái luôn là món quà quý giá nhất của cha mẹ.  **Tiết 2**  **\* Hoạt động 2: Tìm trong bài đọc những chữ hoa** (BT 4)  - Cho cả lớp nhắc lại quy tắc chính tả viết hoa.  - GV nêu yêu cầu bài. Yêu cầu HS đọc bài trong SGK, tìm chữ hoa bắt đầu từ tên bài.  - 8 HS tiếp nối nhau báo cáo kết quả (mỗi em nói 1 câu):  **-** Yêu cầu HS nói lại những chữ hoa đứng đầu bài, đầu câu  - Yêu cầu HS nói lại những chữ hoa ghi tên riêng trong bài  **\* Hoạt động 3: Giới thiệu bảng chữ in thường - in hoa, viết thường - viết hoa**  - GV giới thiệu *Bảng chữ thường, chữ hoa*; giới thiệu các kiểu chữ (in thường - in hoa, viết thường - viết hoa); giải thích: chữ viết là chữ viết bằng tay.  - GV chỉ từng chữ in thường, in hoa. Cả lớp đọc.  - GV chỉ từng chữ viết thường, viết hoa. Cả lớp đọc.  - GV chỉ câu *Dì Tư là y tá,* hỏi đó là kiểu chữ gì?  - GV chỉ từng chữ trên *Bảng chữ thường, chữ hoa,* cả lớp phát hiện đó là chữ in hay chữ thường, chữ viết hoa hay chữ viết thường.  - GV: Chữ hoa nào gần giống chữ thường nhưng kích thước lớn hơn?  - GV: Chữ hoa nào không giống chữ thường và kích thước lớn hơn?  - GV kết luận  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - 1 HS nhắc lại quy tắc viết hoa.  - GV nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà đọc lại bài Tập đọc cho nguôi thân nghe; quan sát kĩ bảng mẫu chừ hoa trong trường tiểu học (in trong vở Luyện viết 1, tập một). | - Ổn định - hát  - 2 Hs thực hiện  - Hs lắng nghe  - Hs chú ý theo dõi  - Hs đọc:Dì Tư là y tá  - Chữ **D** trong tiếng **Dì** viết hoa, chữ **T** trong tiếng **Tư** viết hoa.  - Vì **Dì** đứng đầu câu. HS nhắc lại.  - Vì **Tư** là tên riêng của dì.  - Hs nói tên mình  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại.  - Hs đọc quy tắc  - Hs lắng nghe  - Hs luyện đọc  - HS đếm: 8 câu  - Hs luyện đọc  - Hs thi đọc bài  - Quà quý đó là bé Lê và Hà.  - Hs nhắc lại quy tắc  - HS làm việc và báo cáo kết quả.  - HS nói:  + HS 1: Tên bài viết hoa vì đó là chữ đầu của tên bài. / Câu 1 viết hoa chữ **M** trong tiếng **Má** vì đó là chữ đầu câu.  + HS 2: Câu 2 viết hoa chữ **M** trong tiếng **Má** vì đó là chữ đầu câu.  + HS 3: Câu 3 viết hoa chữ **B** trong tiếng **Bà** vì đó là chữ đầu câu.  + HS 4: Câu 4 viết hoa chữ **B** trong tiếng **Ba** vì đó là chữ đầu câu.  + HS 5:Câu 5viết hoa chữ **H** trong tiếng **Hà** vì **Hà** đứng đầu câu. cũng là tên riêng.  + HS 6:Câu 6viết hoa chữ **B** trong tiếng **Bé** vì nó đứng đầu câu; viết hoachữ **L** trong tiếng **Lê** vì là tên riêng  + HS 7: Câu 7 viết hoa chữ **Ơ** vì **Ơ** là chữ đầu câu.  + HS 8: Câu 8 viết hoa **À** vì **À** là chữ đầu câu; viết hoa chữ **L** trong tiếng **Lê,** chữ **H** trong tiếng **Hà** vì đó là các tên riêng.  - HS lắng nghe  - HS đọc  **- D** trong **Dì, T** trong **Tư** là chữ in hoa, các chữ khác là chữ in thường.  - HS thực hiện    - Đó là chữ **in hoa -** gần giống chữ **in thường** nhưng kích thước chữ **in hoa** lớn hơn.  - Đó là chữ **viết hoa -** không giống chữ **viết thường** và kích thước chữ **viết hoa** lớn hơn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**:

............................................................................................................................................................................................................................................................................................